**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM THỨ 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 205**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 29 tháng 6 năm 2015.**

**Ban biên dịch: Hoa Tạng Huyền Môn.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: **A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn; quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn. *(3 lần)***

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 523, trang 523, hàng thứ ba, khoa đề, nguyện cuối cùng trong 48 nguyện, nguyện thứ 48: 現證不退願 **“Hiện chứng bất thoái nguyện”** *(Nguyện hiện chứng bất thoái)*, nguyện này cũng là vì đại chúng Bồ-tát ở thế giới phương khác mà phát khởi. Chúng ta xem Kinh văn:

【於諸佛法。不能現證不退轉者。不取正覺。】 **“Ư chư Phật Pháp, bất năng hiện chứng bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh-giác”** *(Đối với các Phật Pháp, không thể hiện chứng bất thoái chuyển thì con không giữ ngôi Chánh-giác)*.

Nói cách khác, những vị Bồ-tát ấy nghe danh hiệu của A Di Đà Phật, đều có thể 現證不退轉 **“hiện chứng bất thoái chuyển”**, chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, viên chứng tam bất thoái. Nếu không thể đạt đến cảnh giới này, thì Bồ-tát Pháp Tạng sẽ không thành Phật, 不取正覺 **“bất thủ Chánh-giác”** *(không giữ ngôi Chánh-giác)*. Bồ-tát Pháp Tạng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật đã mười kiếp, điều này đã chứng minh cho chúng ta, 48 nguyện do Ngài đã phát, mỗi nguyện đều đã thực hiện rồi, không có nguyện nào là nguyện hư vọng, hết thảy đều thực hiện rồi.

Tiếp theo chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. 第四十八現證不退願。願曰 **“Đệ tứ thập bát hiện chứng bất thoái nguyện. Nguyện viết”** *(Nguyện thứ 48: Nguyện hiện chứng bất thoái. Nguyện nói rằng)*, nguyện văn này nói: 於諸佛法，不能現證不退轉者，不取正覺 **“Ư chư Phật Pháp, bất năng hiện chứng bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh-giác”** *(Đối với các Phật Pháp, không thể hiện chứng bất thoái chuyển thì con không giữ ngôi Chánh-giác)*. 不退轉者 **“Bất thoái chuyển giả”** *(Bất thoái chuyển)* là nói về điều gì? 所修之功德善根，愈增愈進，不更退失，略云 **“Sở tu chi công đức thiện căn, dũ tăng dũ tiến, bất cánh thoái thất, lược vân”** *(Công đức và thiện căn đã tu được, càng tăng càng tiến, không còn thoái thất, nói lược là)*, nói đơn giản chính là 不退 **“bất thoái”**. 即梵語之阿鞞跋致 **“Tức Phạn ngữ chi A-bệ-bạt-trí”** *(Tức là A-bệ-bạt-trí của tiếng Phạn)*, trong phần chú giải trước đã nói, cũng dịch là A-duy-việt-trí, A-duy-việt-trí chính là các ngài đã chứng được ba sự không thoái chuyển: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, quan trọng nhất là niệm bất thoái. Chúng ta xem tiếp văn bên dưới: 蓋以菩薩行願 **“Cái dĩ Bồ-tát hạnh nguyện”** *(Bởi vì hạnh nguyện Bồ-tát)*, đây là nói thông thường, hiện nay chúng ta cũng thể hội được rất rõ rệt, thể hội được điều gì? Bồ-tát hạnh, Bồ-tát nguyện 難發 **“nan phát”** *(khó phát)*. Vì sao vậy? Vì phải xả mình vì người, phải xả được rất sạch sẽ, toàn tâm toàn lực phục vụ cho tất cả chúng sanh, lời này nói ra thì dễ, làm thì rất khó. Vì vậy, rất khó phát tâm, rất dễ thoái chuyển.

據《仁王經》別教之信位菩薩，名為輕毛菩薩，隨風東西 **“Cứ Nhân Vương Kinh Biệt giáo chi Tín vị Bồ-tát, danh vi khinh mao Bồ-tát, tùy phong đông tây”** *(Căn cứ vào Kinh Nhân Vương, Bồ-tát trong Tín vị của Biệt giáo, gọi là khinh mao Bồ-tát, theo gió đông tây)*, đây là trong Kinh Nhân Vương. Biệt giáo, Đại sư Thiên Thai đã phán gồm Tạng Thông Biệt Viên, không dễ dàng, Biệt giáo Bồ-tát, địa vị gì? Thập tín vị, Bồ-tát trong Thập tín vị của Biệt giáo. Những vị Bồ-tát ấy cũng gọi là khinh mao Bồ-tát, đây là dùng ví dụ để miêu tả các ngài, vì sao vậy? Theo gió đông tây. Có nghĩa là tùy theo cảnh giới mà thay đổi, các ngài không phải bất biến, các ngài biến đổi. Lại trong Kinh Niết Bàn của Nam bản, Kinh Niết Bàn có hai bộ, một bộ gọi là Nam bản, một bộ gọi là Bắc bản, trong Kinh Niết Bàn của Nam bản có một đoạn như vầy: 無量眾生發阿耨多羅三藐三菩提心 **“Vô lượng chúng sanh phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm”** *(Vô lượng chúng sanh phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề)*, đây là Biệt giáo Bồ-tát, cũng tức là nói Thập tín Bồ-tát của Biệt giáo, ngài phát tâm rồi, phát tâm Bồ-đề, 見少微緣 **“kiến thiểu vi duyên”** *(gặp duyên thiểu vi)*, thiểu là rất ít, vi là rất nhỏ, chứng tỏ duyên bên ngoài không phải nghiêm trọng lắm, là duyên nhỏ, là duyên nhẹ, ngài như thế nào? Động tâm rồi. 於阿耨多羅三藐三菩提，即便動轉。如水中月，水動即動 **“Ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, tức tiện động chuyển. Như thủy trung nguyệt, thủy động tức động”** *(Ở nơi A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, lập tức chuyển động. Như trăng trong nước, nước động thì trăng động)*. Như mặt trăng in trên ao nước, mặt trăng trong nước, nếu nước có dao động, mặt trăng liền động theo. Đây chính là nói khinh mao Bồ-tát, không chịu được khảo nghiệm.

Từ chỗ này, nếu chúng ta có thể thật sự thể hội được, sau khi phát tâm thì tu hành, tu ở đâu? Người thông thường nói chúng ta phải tìm một hoàn cảnh thanh tịnh để tu, không thể nói là sai, cũng không thể nói là đúng. Đặc biệt là thời đại hiện nay khác với ngày xưa. Ngày xưa, chúng ta không nói xa xôi, 10 năm trước, 20 năm trước, sự động loạn của xã hội hiện nay so với 10 năm trước, vậy thì 10 năm trước tốt hơn hiện nay nhiều; so với 20 năm trước thì xã hội của 20 năm trước còn tốt hơn, chúng ta có thể lãnh hội được. Xã hội hiện nay không phải là 10 năm sau so với 10 năm trước, mà nhìn thấy vấn đề nghiêm trọng một cách rõ rệt, hiện nay là năm sau nghiêm trọng hơn năm trước, trước đây phải 10 năm sau mới thấy được sự khác biệt. Nghĩ đến khi chúng tôi mới học Phật, 64 năm trước, tuy nói xã hội thời đó không tốt, nhưng tốt hơn hiện nay quá nhiều. Mọi người vẫn nói chữ tín, mọi người vẫn có lễ độ, trẻ em rất nghe lời, con cái phản nghịch thì ít, đã có rồi, nhưng ít, không nhiều, không thấy thường xuyên. Hiện nay không được rồi, trẻ em hiện nay đều có cách nghĩ, cách nhìn của chúng, không nghe theo cha mẹ, không tôn trọng thầy cô, dạy đứa trẻ này như thế nào? Hết cách dạy rồi.

60 năm trước, một giáp, khi chúng tôi còn trẻ, cha mẹ có xử phạt con cái, có đánh có mắng, con cái không dám phản kháng. Ở trường học, thầy giáo có xử phạt, chúng tôi đều trải nghiệm qua, chúng tôi học Tiểu học, khi không nghe lời thì bị đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ, chúng tôi bị phạt quỳ, phạt dựa vào tường trong lớp học, cũng không tệ. Thế hệ trước chúng tôi, thầy Lý, thầy Lý lớn hơn tôi 39 tuổi, thầy nói với tôi, vào thời của thầy, phạt quỳ không phải là quỳ trên đất bằng, mà bảo quý vị quỳ trên gạch, đau biết mấy! Nói cách khác tức là đời của chúng tôi đã phạt nhẹ hơn nhiều so với đời của thầy rồi, đời của thầy thì nặng, bị phạt nặng. Cho nên xã hội đó an định, vẫn còn trật tự, tuy mọi người đều biết, dù làm việc xấu nhưng vẫn có tâm liêm sỉ, còn có một chút xấu hổ, biết được điều nào là đúng, điều nào là sai. Xã hội hiện nay thì không còn nữa, không còn tiêu chuẩn, không thể phân biệt thị phi thiện ác, như vậy có nguy lắm không! Hiện nay, ngay cả giết người cũng là việc bình thường, trẻ em, không xem là việc nghiêm trọng gì, trò chơi giết người, đến mức độ như thế. Vậy mười năm sau nữa, thì xã hội này sẽ trở thành như thế nào? Không dám tưởng tượng. Hiện nay không phải là mười năm, vừa rồi tôi đã nói, năm sau không bằng năm trước, năm sau là như thế nào, không biết được, vấn đề càng ngày càng nghiêm trọng. Ai có thể giải quyết? Phật Bồ-tát không thể giải quyết, Khổng tử, Mạnh tử đến xã hội hiện nay cũng không thể giải quyết. Vậy thì đến sau cùng diễn biến thành thế nào? Diễn biến thành cảm ứng, cảm ứng chính là nhân quả báo ứng. Làm thiện, ban cho sự kiết tường; tạo ác thì giáng cho tai họa. Đây chính là nói tai nạn, tai nạn từ đâu ra? Từ tâm bất thiện, hành vi bất thiện chiêu cảm nên, đây là thật, không phải là giả.

Cho nên chúng ta khuyên người khác, trên thực tế là khuyên chính mình, giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt, bốn điều tốt. Tiêu chuẩn tốt nằm trong giáo dục truyền thống: Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức là tiêu chuẩn; trong nhà Phật, chính là: Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa là tiêu chuẩn, đều có tiêu chuẩn. Trái ngược với tiêu chuẩn này chính là bất thiện, trái với Thập thiện là Thập ác: sát sanh, trộm cướp, tà dâm là thân ác; vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu là miệng ác; tham, sân, si là ý ác. Nếu ba nghiệp tạo mười điều ác này, trong kinh nói là Ngũ nghịch, Thập ác, tương lai đến đâu? Đến địa ngục, nghiệp nhân của địa ngục. Ngược lại chính là Thập thiện: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm là ba nghiệp thiện của thân. Không vọng ngữ, tức là không lừa dối người khác, nói lời chân thật; không lưỡng thiệt, không gây chuyện thị phi; không ác khẩu, ác khẩu là nói lời thô lỗ, rất khó nghe; không ỷ ngữ, ỷ ngữ là dùng lời ngon tiếng ngọt lừa gạt người khác, đây là bốn nghiệp thiện của miệng. Miệng là dễ tạo nghiệp nhất, bốn điều. Thân ba điều, ý ba điều, miệng bốn điều, miệng dễ phạm lỗi lầm nhất. Ý, Khởi tâm Động niệm không tham, không sân, không si. Đây là tiêu chuẩn. Nếu sau khi mất đi tiêu chuẩn này thì tai nạn sẽ xuất hiện. Thập thiện tạo thành thái bình thịnh thế, Thập ác thì xã hội động loạn. Thế giới Cực Lạc là tâm thiện hạnh thiện của mọi người, do bốn điều tốt cảm ứng được.

Xã hội hiện nay của chúng ta, luân lý đạo đức đều mất rồi, không còn ai giảng, giảng những điều này thậm chí còn bị người khác chê cười quý vị, đây là tư tưởng lạc hậu của thời đại phong kiến, sao anh còn nghĩ đến những điều này? Họ chế giễu. Lừa dối người khác, giết người, phóng hỏa thì họ xem là bình thường, còn ở bên cạnh tán thưởng, ca ngợi, làm tốt lắm. Xã hội hiện nay đến mức độ như vậy. Chúng ta phải hiểu rõ, nếu không thì uổng công học Phật rồi, cũng uổng công đọc điển tịch của cổ Thánh tiên Hiền rồi. Những điển tịch của cổ Thánh tiên Hiền, tối thiểu là 2500 năm, lâu đời hơn là 3000 năm. 3000 năm là từ thời Phục Hi, Thần Nông đến thời chúng ta hiện nay là 3000 năm; 2500 năm là tính từ Hoàng Đế, Tổ tiên của dân tộc Hán. Quần thể của dân tộc Hán là hậu duệ của Hoàng đế, trước Hoàng Đế là Thần Nông, là Phục Hi. Cho nên gia phả của chúng ta, câu đầu tiên là “Phục Hi chi hậu”, con cháu của Phục Hi, nguồn gốc của dòng họ bắt đầu từ Hoàng Đế, lúc đó đã có họ. Gia phả, lịch sử gia đình, ghi chép lại từng đời một, đến chúng ta là biết bao đời rồi.

Trong gia phả của tôi có ghi rất rõ ràng, dòng họ của chúng tôi, Tổ tiên ban đầu là người con thứ hai của Hoàng Đế - Xương Ý, hậu duệ của Xương Ý. Năm đời sau Xương Ý, họ Nhung, được phong ở nơi đất Từ, nước Từ, đây là nước chư hầu, chính là Từ Châu hiện nay. Chu Mục Vương diệt nước Từ, dòng tộc chúng tôi lấy tên nước làm họ, việc này trong thời xưa, có rất nhiều họ là do đây mà có. Từ Hoàng Đế truyền đến đời của tôi, 136 đời, hết sức rõ ràng. Người không biết được lịch sử gia đình, họ làm sao có thể yêu thương gia đình, tâm yêu thương này từ đâu mà phát khởi? Biết được rõ ràng, thấu suốt mỗi một thời đại thì họ yêu thương gia đình, yêu dân tộc này. Vậy thì yêu nước rồi, tề gia rồi sau mới quốc trị, đạo lý ở chỗ này. Người có thể yêu thương gia đình thì sẽ hiếu thuận cha mẹ, thì sẽ nhớ đến Tổ tiên, người ở thế gian phải làm người tốt, làm vẻ vang cho tổ tiên, cha mẹ, để cha mẹ có thể diện, đây gọi là hiếu thuận. Nếu như làm việc ác, lời nói ác hành động ác, cho dù có tên trong lịch sử, nhưng đó không phải là người thiện, cho nên để lại tiếng xấu muôn năm, là người làm mất mặt Tổ tiên, nhà của quý vị sao lại có người xấu xa như vậy? Làm sao xứng đáng với cha mẹ, làm sao xứng đáng với Tổ tiên?

Giáo dục thời xưa, trong xã hội, bất luận là Thánh Hiền Quân tử, hay là tiểu thương tôi tớ thông thường, không có trí huệ, không có trình độ, người chưa từng đi học, đều có quan niệm đạo đức cơ bản. Họ học được từ đâu? Họ học được từ trong sinh hoạt thường ngày. Vì sao vậy? Vì nhìn thấy người khác đều tuân thủ, chính mình tự nhiên hiểu rõ rồi. Khi còn nhỏ, cha mẹ làm tấm gương, cha mẹ là người thầy đầu tiên của con cái, khi đó cha mẹ còn trẻ, ông bà vẫn còn, quý vị xem cha mẹ đối đãi với ông bà như thế nào, con cái hằng ngày đều thấy, thấy quen rồi, tự nhiên cũng sẽ hiếu thuận cha mẹ. Cho nên cha mẹ dạy con cái là thân giáo, không phải là ngôn giáo, chúng còn quá nhỏ nghe không hiểu. Đệ Tử Quy không phải để đọc, không phải để giảng, mà là phải làm cho con cái xem. Đứa trẻ vừa ra đời, mở mắt ra thì chúng biết nhìn, biết nghe, chúng đã bắt đầu học tập rồi, cho nên cha mẹ ở trước mặt chúng, biểu hiện ra đều là tấm gương tốt nhất, chúng học được từ đây. Phải biểu diễn bao lâu? Người xưa đã nói là ba năm, một ngàn ngày, hằng ngày con cái đều thấy được, tự nhiên chúng sẽ trở nên rất giữ quy tắc. Chúng cũng không biết Đệ Tử Quy, nhưng 113 việc trong Đệ Tử Quy thì chúng đều làm được, mà chúng còn có thể duy trì cả đời. Ngạn ngữ xưa có câu “ba tuổi xét đoán [đến] tám mươi”, thói quen mà ba tuổi đã hình thành, đến 80 tuổi cũng sẽ không thay đổi, sẽ không theo gió đông tây, không thể nào, nền tảng vững chắc.

Hiện nay, giáo dục của nước ta tốt như vậy, vào khoảng cuối đời nhà Thanh, văn hóa phương tây truyền đến Trung Hoa, trào lưu này rất lớn, đã thổi bay văn hóa truyền thống Trung Hoa rồi. Người Trung Hoa dần dần khởi sự nghi ngờ đối với văn hóa truyền thống. Đến năm đầu Dân Quốc, đánh mất lòng tin rồi, lại có người nêu ra tây hóa toàn diện, không cần văn hóa Trung Hoa nữa. Vô cùng hiếm có, nước Anh có hai vị học giả, nước Đức cũng có hai vị học giả, họ đối với văn hóa Trung Hoa cũng có sự nghiên cứu tương đối, có nhận thức, cho rằng văn hóa ưu tú nhất trong hơn 20 loại văn hóa trên toàn thế giới là văn hóa truyền thống Trung Hoa. Họ ca ngợi, họ tán thưởng, họ đã nói rõ ràng, nói tường tận sự việc này, chúng ta xem qua những tài liệu của họ, nghiêm túc phản tỉnh đối với văn hóa Trung Hoa, mới sanh khởi lòng tin. Nước ngoài, không có Thánh Hiền Quân tử, cũng có thể giúp chúng ta nhìn thấy giáo dục của Thánh Hiền Quân tử, những người ấy là người thông minh, người có đức hạnh, người thật sự có lòng yêu thương, người yêu nhân dân, người yêu vạn vật trong trời đất, họ nhìn thấy rồi, họ đề xướng. Hiện nay, nhiều người trong chúng ta đã tỉnh ngộ rồi, chịu ảnh hưởng của những vị Đại đức ấy, quay đầu rồi. Tuy đã quay đầu lại, nhưng không đủ lòng tin, gặp phải danh lợi cao dày thì cũng sẽ dao động, đây là nguyên nhân gì? Dục vọng.

Người sanh ra trong thời đại này đều có mong muốn rất mãnh liệt, mong muốn không có điểm dừng, tức là nói đến tâm tham, không có điểm dừng. Cho rằng những gì bản thân có thể tham được là bản lĩnh của chính mình, thông minh trí huệ của bản thân mạnh hơn người khác, người khác không bằng tôi. Họ không biết đó là tội nghiệp, đó là ác hạnh, trong Phật Pháp là tam độc: tham, sân, si. Tham sân si bành trướng hằng ngày, tăng trưởng mỗi ngày, chính mình không hay không biết. Tâm là tham sân si, vậy thì hành vi, ngôn ngữ đương nhiên là đầy đủ Thập ác. Người đầy đủ Thập ác, trong kinh Đại thừa thường nói đến, tương lai họ đi đến đâu? Địa ngục Vô Gián. Hiện nay họ không nhìn thấy nên họ không sợ, nếu họ nhìn thấy thì không dám nữa.

Có người mở Giảng đường Đạo Đức, hiệu quả rõ rệt, bảy ngày có thể chuyển một người ác thành người thiện, chuyển một người quan tham thành liêm khiết, điều này thật tuyệt vời. Tôi thỉnh giáo anh ấy, anh dùng phương pháp gì thay đổi họ? Anh ấy nói với tôi, là giáo dục nhân quả. Nhân quả ở đâu? Ở ngay trước mắt, người thông thường sơ ý lơ là không nhìn ra, ở ngay trước mắt. Anh ấy có cách chỉ ra từng việc một, anh nhìn xem người này, nhân gì, quả gì. Nêu ra đều là ví dụ chân thật, đều là những tấm gương gần trước mắt, chỉ ra cho họ mấy chục loại, họ không còn gì để nói, thật sự không dám nữa. Giáo dục Thánh Hiền, người học được nhiều thì rất ngại tạo ác, vì sao vậy? Họ có tâm xấu hổ. Nhân quả triệt để, giáo dục nhân quả có thể giúp quý vị không dám tạo ác, vì sao vậy? Vì tạo tác điều ác, qua vài năm thì báo ứng đến, dọa được họ rồi, không dám tạo ác, còn lớn hơn sức mạnh của giáo dục Thánh Hiền.

Chúng ta xem cổ Thánh tiên Hiền nước ta, vào thời đại đó, xã hội an định, nhân dân có cuộc sống rất hạnh phúc, nhờ vào đâu? Gia đình từ nhỏ đã hình thành khái niệm đạo đức; sư trưởng nghiêm túc dạy học; đại chúng trong xã hội từ già đến trẻ, chẳng có ai không tuân thủ, chẳng có ai không hoan hỷ, chẳng có ai không phụng hành, thì đạt được hiệu quả rồi. Cho nên ông Joseph Toynbee nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, đó chính là trước mắt, hiện nay, ông đã nêu ra kiến nghị cho chúng ta, là học thuyết Khổng Mạnh Trung Hoa và Phật pháp Đại thừa. Khổng Mạnh giảng về điều gì? Chúng tôi tổng quy lại thành bốn chữ, một câu nói, 仁義忠恕 **“nhân nghĩa trung thứ”**, đây là giá trị quan chủ yếu của nhà Nho. Đại thừa [là] 真誠、慈悲 **“chân thành, từ bi”**. Xã hội hiện nay đã thiếu mất những điều này, nếu như dùng tám chữ này thì xã hội kiết tường hòa mục, ai cũng hạnh phúc, đây là thật, không phải giả. Trước đây nhắc đến điều này, bán tín bán nghi, không có lòng tin, hiện nay đã sanh khởi tín tâm đối với học thuyết Khổng Mạnh, Phật pháp Đại thừa, thật khó có được, xã hội này vẫn còn được cứu, không đến nỗi bị hủy diệt.

Tiếp theo, trong Kinh Niết Bàn còn có ví dụ, ví dụ rất hay. 又喻曰：譬如魚母，多有胎子，成就者鮮 **“Hựu dụ viết: Thí như ngư mẫu, đa hữu thai tử, thành tựu giả tiển”** *(Lại ví dụ rằng: Thí như cá mẹ, có nhiều trứng cá, [nhưng] trở thành cá thì ít)*, chữ “tiển” là ít. Cá, chúng ta biết, cá đẻ rất nhiều trứng, trứng cá, trứng cá có thể lớn lên thành cá con, thành cá lớn không? Rất khó. Vì sao vậy? Vì những cá con ấy đều bị cá lớn ăn mất rồi, cá con lọt lưới mới có thể lớn lên. Chúng ta cũng nhìn thấy được ví dụ này, không khó hiểu. Tiếp theo, lại 如庵羅樹，花多果少 **“như am la thọ, hoa đa quả thiểu”** *(như cây am la, nhiều hoa ít quả)*, cây này sinh trưởng ở Ấn Độ, nhiều hoa ít quả, tuy có nhiều hoa, có rất nhiều hoa, nhưng gió vừa thổi, cây mới dao động thì hoa rụng rồi. Trong kinh, Phật dùng hình ảnh này làm ví dụ, 眾生發心，乃有無量，及其成就，少不足言 **“chúng sanh phát tâm, nãi hữu vô lượng, cập kỳ thành tựu, thiểu bất túc ngôn”** *(chúng sanh phát tâm, cũng có vô lượng, nhưng người thành tựu trong đó, ít không đủ để nói)*. Là thật, chúng sanh phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là gì? Đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, đây là tâm đại từ đại bi. Người mới xuất gia đều phát tâm như vậy, thầy dẫn dắt, phát tứ hoằng thệ nguyện: 眾生無邊誓願度，煩惱無盡誓願斷，法門無量誓願學，佛道無上誓願成 **“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”**. Thậm chí là đọc hằng ngày, trong thời khóa sáng tối đều đọc bài kệ này, hằng ngày phát tâm, đọc xong thì quên mất rồi, chỉ là đọc qua một lần trong thời khóa sáng tối, đọc xong thì quên mất rồi. Cho nên nói phát tâm vô lượng. Cập kỳ thành tựu, thiểu bất túc ngôn, quá ít rồi, có mấy người thành tựu? Vì sao không thể thành tựu? Vì chuyển biến theo duyên bên ngoài rồi, họ chịu không nổi sóng nhỏ gió nhẹ, huống chi là sóng to gió lớn? Xã hội hiện nay không phải là sóng nhỏ gió nhẹ mà là sóng to gió lớn, chúng ta cũng phải quan sát tỉ mỉ điều này.

Vì vậy, Phật thường nói trong kinh: 魚子庵羅花，菩薩初發心，三事因中多，及其結果少 **“Ngư tử am la hoa, Bồ-tát Sơ phát tâm, tam sự nhân trung đa, cập kỳ kết quả thiểu”** *(Trứng cá, hoa am la, Bồ-tát Sơ phát tâm, nhân của ba việc này thì nhiều, nhưng kết quả lại ít)*. Đều là một câu nói, chịu không nổi khảo nghiệm. Thuận cảnh, tham dục tăng trưởng; nghịch cảnh, sân hận tăng trưởng; họ sanh phiền não, không sanh Bồ-đề. Bồ-đề là giác, giác ngộ trong thuận cảnh, phải duy trì như như bất động, có thể tùy duyên bất biến [thì] thông qua thôi, nghịch duyên cũng như vậy. Cảnh giới thuận hay nghịch đều không thể chướng ngại họ, họ ở trong tất cả cảnh duyên, họ dần dần thăng cấp lên trên, họ sẽ không đọa lạc, sẽ không bị chướng ngại, như vậy có thể thành công.

Thành công của Phật pháp là gì, chúng ta chẳng thể không biết, giáo dục của đức Phật, mục tiêu cuối cùng là chỉ dạy chúng ta trở về Tự Tánh, gọi là thành Phật, thành Phật chính là trở về Tự Tánh. Niệm Phật, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật là phương pháp, phương pháp này tốt. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tiếp nhận lời dạy của A Di Đà Phật, đảm bảo chúng ta trở về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là Tự Tánh, không sót một người nào, ai cũng thành tựu. Đồng học học Phật sanh khởi tín tâm đối với việc này, khẳng định rồi, thừa nhận rồi, như vậy gọi là trí huệ chân thật, đây gọi là thật sự giác ngộ. Vì sao vậy? Chính là lời nói của lão Hòa thượng Hải Hiền, “thành Phật là thật”, trở về Thường Tịch Quang là thật, những việc khác toàn là giả, bao gồm Thế giới Cực Lạc cũng là giả, Thế giới Cực Lạc có sanh có diệt. Đức Di Đà kiến lập Thế giới Cực Lạc đến nay là mười kiếp, mười kiếp là thời gian, mười kiếp trước thì không có. Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, mười kiếp chứng tỏ nơi đó rất mới, mới thành tựu không bao lâu, chúng ta phải trân quý cơ hội này, qua đó sớm một chút. Ở nơi đó, quý vị xem nơi đó có bốn độ, Đồng Cư độ, Phương Tiện độ, Thật Báo độ, Thường Tịch Quang Tịnh độ, thật sự bảo đảm chúng ta một đời thành tựu viên mãn, hoàn toàn khác với chúng ta tạo lục đạo luân hồi hiện nay. Không thể tiếp tục luân hồi nữa, vãng sanh không khó.

Chúng ta nhìn thấy vào khoảng hai tháng trước, cha của Tổng giám đốc Tạ cả đời không niệm Phật, cũng không tin Thế giới Cực Lạc. Hai tiếng trước khi vãng sanh, con trai ông niệm Phật, con trai tin Tịnh Độ, trong lòng rất lo lắng, nếu cha không thể vãng sanh thì [phải] theo nghiệp mà lưu chuyển, như vậy rất cực khổ. Vào cửa ải sau cùng ấy, khuyên ông, khuyên cha mình: Tây Phương có Thế giới Cực Lạc, cha có tin hay không? Cha anh ấy gật đầu. Không như lúc trước, lúc trước hỏi ông thì ông lắc đầu. Thế giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, cha có tin hay không? Gật đầu. Anh ấy nói, vậy bây giờ con niệm A Di Đà Phật, cha niệm theo con. Niệm được hơn một tiếng, ông thật sự vãng sanh rồi. Đương nhiên điều này liên quan đến con ông ấy làm việc tốt, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, con trai đem công đức tu tích được hồi hướng cho cha mình, khi lâm chung ông mới gật đầu, mới tiếp nhận, thời gian hai tiếng thì vãng sanh rồi, bình thường không niệm Phật. Những việc này đều chứng minh cho chúng ta, trong Kinh nói không sai, trong Kinh nói như vầy: khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm đều được vãng sanh. Chỉ cần quý vị không nghi ngờ, quý vị thật tin có Thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, tin 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều để độ chúng ta, vì chúng ta mà phát nguyện, phải tin như vậy.

Thế giới này là giả, quý vị xem hiện nay, năm sau nghiêm trọng hơn năm trước, sự động loạn của xã hội, tai biến trên trái đất, quý vị xem tin tức, đọc báo, hằng ngày quý vị đều thấy được. Nếu quý vị so sánh báo chí hiện nay với báo chí của mười năm trước thì quý vị liền biết rõ, báo chí mười năm trước có đăng tin tai nạn nhưng rất ít, không phải ngày nào cũng có, mười năm trước nữa thì càng ít hơn, phải xem như vậy. Nhìn thấy tâm người đang thay đổi, không phải thay đổi theo hướng thiện, mà thay đổi theo hướng ác. Thay đổi theo hướng thiện thì tốt, phước báo trời người; thay đổi theo hướng ác thì phiền phức, thế giới này sẽ biến thành ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Địa ngục ở đâu? Ở nhân gian, người ấy sống cuộc sống của địa ngục, sống cuộc sống của ngạ quỷ, sống cuộc sống của súc sanh, người ấy không giống người, quý vị phải biết quan sát. Trong tương lai, sẽ không nhìn thấy sự giảm thiểu mà càng ngày càng nghiêm trọng, điều này thật đáng sợ. Những sự việc này đều ngay trước mắt, chỉ cần tâm quý vị thanh tịnh, bình lặng thì quý vị sẽ nhìn thấy được.

Tiếp theo lại trích dẫn 十住菩薩斷結經 **“Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kiết Kinh”** *(Kinh Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kiết)*, trích đoạn trong kinh. Vào lúc ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Bồ-tát đến tham dự, trong Kinh Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kiết nói. Ngài nói tôi trong đời quá khứ, xưa kia, hoặc từ Nhất trụ dần dần thăng tiến đến đệ Ngũ trụ, như thế nào? Vẫn thoái đọa về Sơ trụ. Đây chính là tu hành khó, ngài thoái chuyển, thật không dễ gì [đạt đến] Thập trụ Bồ-tát, Thập tín viên mãn rồi tu Thập trụ, thăng cấp đến Ngũ trụ rồi, đột nhiên lại thoái chuyển về Sơ trụ. Lại từ Sơ trụ lên Ngũ trụ, Lục trụ, chính là giằng co trong khoảng thời gian này, luôn luôn thăng cấp, nhưng cũng luôn luôn thoái chuyển. 如是經六十劫中，竟不能到不退轉 **“Như thị kinh lục thập kiếp trung, cánh bất năng đáo bất thoái chuyển”** *(Như vậy mà trải qua sáu mươi kiếp, vẫn không thể đạt được không thoái chuyển)*. Không thoái chuyển là tốt rồi, không thoái chuyển chính là A-duy-việt-trí. Trong kinh đó nói như vậy, chúng ta lập tức hiểu được đây là Biệt giáo, không phải Viên giáo. Sơ trụ trong Viên giáo thì chứng bất thoái chuyển rồi, minh Tâm kiến Tánh; Biệt giáo thì không, Biệt giáo phải đến Sơ địa mới kiến Tánh.

Trong Kinh Bảo Vũ lại nói: 有世界名娑婆，其國有佛名釋迦牟尼。若諸有情聞彼佛名，於阿耨菩提得不退轉。由彼如來本願力故 **“Hữu thế giới danh Ta Bà, kỳ quốc hữu Phật danh Thích Ca Mâu Ni. Nhược chư hữu tình văn bỉ Phật danh, ư A-nậu Bồ-đề đắc bất thoái chuyển. Do bỉ Như Lai bổn nguyện lực cố”** *(Có thế giới tên là Ta Bà, nước ấy có Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Nếu các hữu tình nghe được danh hiệu Phật ấy, được bất thoái chuyển nơi A-nậu Bồ-đề, là do sức bổn nguyện của đức Như Lai ấy)*. Đây là nói thế giới của chúng ta, Bổn sư của chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật. Danh hiệu của Phật Bồ-tát, thực tế mà nói thì Phật Bồ-tát không có danh hiệu, Lão tử của Trung Hoa cũng nói: 名可名，非常名，道可道，非常道 **“Danh khả danh, phi thường danh, đạo khả đạo, phi thường đạo”**, không có danh là thật, danh là giả danh. Do đó, danh hiệu của chư Phật Bồ-tát đều thuộc về biểu pháp, biểu hiện pháp tu hành theo giai đoạn, biểu thị ý nghĩa này, quý vị phải hiểu được. Danh hiệu của các Ngài thường xuyên thay đổi, thay đổi thính chúng, thay đổi nơi chốn, thay đổi hoàn cảnh khác nhau thì danh hiệu của Ngài được thay đổi.

Trong hiện tại của chúng ta, nói thật sự danh hiệu chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc dạy học của Ngài. Quý vị xem [hai chữ] “Thích Ca”, Thích Ca là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Hoa là Năng Nhân; năng, năng trong có khả năng hay không, nhân trong nhân từ. Năng Nhân tức là Ngài có thể yêu thương mọi người, từ mình mà nghĩ cho người khác, đây chính là tâm yêu thương. Chúng ta học Phật rồi, là Đệ tử Phật, quý vị có thể từ mình mà yêu thương người khác hay không? Những điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác, quý vị có thể làm được hay không? Có thể làm được mới là Đệ tử Phật, làm không được thì không phải Đệ tử Phật. Đây là Phật giáo, Phật giáo dạy điều gì? Ở ngay trong danh tự này. Tịch Mặc có nghĩa là gì? Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, không nhiễm một bụi trần. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, đoạn ác không chấp tướng của đoạn ác, hành thiện không chấp tướng của hành thiện, đây gọi là tịch. Trong tâm có gì? Tâm là trống rỗng, không có gì, không nhiễm một bụi trần, tâm là thanh tịnh bình đẳng, tâm giác, không mê. Đó là Tự Tánh, Tự Tánh có đức thanh tịnh, có đức bình đẳng, có đức giác, không mê, giác thì không mê, đó chính là trí huệ; nói cách khác, Chân Tâm tràn đầy trí huệ. Chân Tâm là như thế nào? Là thanh tịnh, không có ô nhiễm, là bình đẳng, không có cao thấp, không có phân biệt. Mâu Ni có ý nghĩa như vậy. Thích Ca là nhân từ, Mâu Ni là tịch diệt.

Nếu các hữu tình nghe danh hiệu Phật ấy, thật sự hiểu được ý nghĩa của danh hiệu Phật, y giáo phụng hành, cho nên đối với A-nậu Bồ-đề, A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được bất thoái chuyển. Đây là người nào? Bồ-tát Đại thừa. Bồ-tát ở địa vị nào? Bồ-tát minh Tâm kiến Tánh, Sơ trụ trong Viên giáo, Sơ địa trong Biệt giáo, được không thoái chuyển nơi [đạo] Vô thượng Bồ-đề. Là do sức bổn nguyện của đức Như Lai ấy, vì sao không thoái chuyển? Vì Thích Ca Mâu Ni Phật gia trì quý vị, Thích Ca Mâu Ni Phật chiếu cố quý vị, đây là thật, không phải giả. Chúng ta học Phật, học Phật nhiều năm như vậy, vì sao cũng không gặp được Thích Ca Mâu Ni Phật vậy? Tâm này của chúng ta, tâm này có điều cảm, nhưng sức cảm của chúng ta có hạn, không đạt đến tiêu chuẩn nhất định, [nếu] đạt được tiêu chuẩn thì cảm ứng đạo giao với Phật. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài làm được rồi, trong tâm tôi nghĩ, khi nào ngài muốn thấy Phật thì Phật đều hiện tiền, ngài đều thấy được. Vì sao vậy? Vì ngài làm được [ý nghĩa của] bốn chữ “Thích Ca Mâu Ni” rồi. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này nhưng chưa làm được, chúng ta suy nghĩ cho người khác còn có hạn; tâm địa của chúng ta thanh tịnh, so với người thông thường thì thanh tịnh hơn nhiều, so với Bồ-tát thì còn kém xa. Chúng ta không thể so sánh với người thông thường, phải so sánh với Phật Bồ-tát, chúng ta mới có thể nâng cao bản thân, mới không đến nỗi đọa lạc.

Thời xưa, Pháp sư Trừng Hiến tán thán nguyện này, tán thán rằng 必成正覺願 **“tất thành Chánh-giác nguyện”** *(nguyện nhất định thành Chánh-giác)*, nguyện cuối cùng trong 48 nguyện, chính là nguyện hiện chứng bất thoái chuyển, 釋尊五百大願之中，最勝願也 **“Thích Tôn ngũ bách đại nguyện chi trung, tối thắng nguyện dã”** *(Trong 500 đại nguyện của Thích Ca Thế Tôn, đây là nguyện tối thắng)*. Đây chính là nghe được danh hiệu của Thích Ca Mâu Ni Phật, không thoái chuyển nơi [đạo] Vô thượng Bồ-đề. Người nghe được danh hiệu thì nhiều, nhưng có mấy người không thoái chuyển? Có phải là sức bổn nguyện của Phật chẳng thể gia trì được hay không? Không phải là nguyện lực của Phật không thể gia trì, mà do bản thân họ không tiếp nhận. Họ không tiếp nhận, Phật cũng hết cách. Vì vậy, trong kinh giáo Đại thừa thường nói 佛不度無緣之人 **“Phật bất độ vô duyên chi nhân”** *(Phật không độ người không có duyên)*, thế nào gọi là không có duyên? Không chịu tin, không muốn kết giao với Phật, không tiếp nhận, đây chính là không có duyên. Tuy là không có duyên, nhưng họ cũng đã gieo trồng được chủng tử Phật rồi, họ biết có Thích Ca Mâu Ni Phật, trong A-lại-da thức có lưu lại chủng tử. Hiện nay, chủng tử này không thể hiện tiền, phải đợi đến duyên chín muồi thì chủng tử này hiện tiền, tương lai họ vẫn nhờ vào chủng tử của Phật hiệu này khởi tác dụng, họ có thể tu hành chứng quả. Đó là 一歷耳根，永為道種 **“nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”** *(một khi nghe qua tai, mãi thành hạt giống đạo)*, chúng ta phải ghi nhớ câu này, phải luôn luôn ghi nhớ, kết Phật duyên với tất cả chúng sanh, giới thiệu Phật, giới thiệu Bồ-tát với mọi người. Đây là hoằng nguyện thù thắng nhất trong 500 đại nguyện của Thế Tôn.

可見兩土導師同發此最勝之願，正是一路涅槃門也 **“Khả kiến lưỡng độ Đạo sư đồng phát thử tối thắng chi nguyện, chính thị nhất lộ Niết Bàn môn dã”** *(Có thể thấy Đạo sư ở hai cõi cùng phát nguyện tối thắng này, chính là một con đường đến cửa Niết bàn)*. Đây là nói chư Phật Như Lai, nguyện này là đại nguyện chung của chư Phật Như Lai, mỗi nguyện đều vì độ chúng sanh, đều giúp đỡ chúng sanh hiện chứng bất thoái chuyển. Chúng ta phải học, đây là nguyện tâm ở mức độ thấp nhất của người học Phật, không thể rời bỏ chúng sanh, không thể bỏ mặc họ, bất luận là người ấy là người thiện hay người ác, hết thảy đều bình đẳng được độ. Không thể có tâm thiên vị, có tâm tư lợi, tôi thích người này thì tôi giúp đỡ họ, tôi ghét người kia thì tôi không giúp họ, sai rồi, tiêu chuẩn này sai rồi. Tiêu chuẩn thật sự, họ bằng lòng tiếp nhận thì phải giúp đỡ họ, họ không muốn tiếp nhận, vậy thì hết cách, không cần quan tâm đến họ. Đợi đến khi nào họ bằng lòng tiếp nhận thì khi đó giúp họ, vậy thì đúng rồi.

Chúng ta xem tiếp phần sau, 蓋以無量菩薩，未到不退之位，雖極勇猛，如救頭燃，但以障緣競來，屢屢退轉 **“cái dĩ vô lượng Bồ-tát, vị đáo bất thoái chi vị, tuy cực dũng mãnh, như cứu đầu nhiên, đãn dĩ chướng duyên cạnh lai, lũ lũ thoái chuyển”** *(bởi vì vô lượng Bồ-tát, chưa đến địa vị bất thoái chuyển, tuy cực kỳ dũng mãnh, như cứu lửa cháy trên đầu, nhưng vì chướng duyên tranh nhau đến nên thường xuyên thoái chuyển)*. Đoạn này đã nói ra chân tướng sự thật với chúng ta, vì sao người học Phật nhiều như thế, người thành tựu lại ít đến vậy? Trong pháp thế gian, người cầu học rất nhiều, người thật sự thành tựu học vấn thì không nhiều, đó là nguyên nhân gì? Đạo lý là như nhau. Mấu chốt hiện nay vẫn không phải ở nơi biết dạy, biết dạy là thầy, mà vấn đề ở đâu? Biết học, quý vị mới có được thành tựu. Thầy biết dạy gặp được học trò không muốn học, thầy cũng không còn cách nào, không làm sao được. Sự việc này, 64 năm trước, do thầy Phương nói với tôi, 64 năm, một giáp rồi.

Trường học lúc bấy giờ, chúng tôi muốn đến trường học để dự thính, thầy ngăn cản, không cho đi, thầy nói với tôi: trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò, nếu cậu đến dự thính thì sẽ thất vọng rất lớn. Lúc đó, thầy nói lời này với tôi, tôi không hiểu, qua nhiều năm sau, tôi mới hiểu, hoàn toàn hiểu rõ rồi. Làm thế nào hiểu rõ? Nghĩ lại khi chúng tôi học Trung học trong thời kỳ kháng chiến, ở hậu phương lớn, ở Quý Châu, vào thời đó thật sự là thầy trò như cha con, tương thân tương ái, thầy còn xem trọng học trò hơn con của mình, học trò cũng xem trọng thầy hơn cha mẹ mình. Vì sao vậy? Vì thời kỳ hoạn nạn. Bản thân chúng tôi rời khỏi, mất đi gia đình, cô nhi, vào lúc đó quốc gia mở trường học gọi là trường Trung học Quốc Lập, cũng như Cô Nhi Viện vậy, quốc gia nhận nuôi các đứa trẻ mất đi cha mẹ, mất đi gia đình. Cho nên trường học đó của chúng tôi chính là nhà, hiệu trưởng chính là cha mẹ, chúng tôi có thân tình với thầy, thầy thật sự yêu thương bảo vệ học trò, không như nhau. Sau khi thắng lợi, trải qua mười mấy năm, đã có thay đổi rất lớn. Đã là 60 năm trước, ngày hôm nay của 60 năm sau càng không cần phải nói, cho nên dạy học trò thế nào? Học trò học thế nào? Ai dạy chúng học? Không còn ai dạy nữa.

Nguyên tắc mà người xưa giữ gìn, mấy ngàn năm không thay đổi, 一門深入，長時薰修；讀書千遍，其義自見 **“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu; độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”** *(thâm nhập một môn, huân tu lâu dài; đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia)*, đây là lý niệm dạy học mấy ngàn năm của Trung Hoa. Quý vị quả nhiên có thể giữ gìn, quý vị chỉ học một môn, cả đời chỉ học một môn, có thầy dạy cũng một môn, không có thầy dạy cũng là một môn đó, lâu ngày sẽ có chỗ ngộ, sẽ được tam-muội, sẽ đại triệt đại ngộ, điều này kỳ diệu không thể tả. Lý niệm dạy học này là Phật giáo từ Ấn Độ truyền qua, phương pháp này ở Trung Hoa thực hành hữu hiệu, cho nên nhà Nho tiếp nhận rồi, vào thời nhà Hán thì nhà Đạo cũng tiếp nhận rồi. Do giới được định, do định khai huệ, trở thành lý niệm dạy học truyền thống của Trung Hoa rồi. Trong lịch sử, thật sự có nhân tài không thể nghĩ bàn xuất hiện, người nổi tiếng nhất, trong Phật giáo là Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách, chưa từng đi học. Gia đình thanh bần, không có anh chị em, sau khi cha qua đời, hai mẹ con sống nương tựa lẫn nhau. Chưa từng đi học, nhờ vào chặt củi bán củi, thời kỳ kháng chiến thời xưa có tiều phu, sau kháng chiến, hiện nay không còn nữa, nghề nghiệp này không còn nữa. Chặt củi, bán củi, gánh nước vào thành thị để bán nước, đều sinh sống bằng sức lao động, một ngày không làm việc thì một ngày không có cơm ăn, vô cùng vất vả.

Ngài có huệ căn, ngài nghe người khác đọc kinh, ngài có thể hiểu được, điều này thật tuyệt diệu, người đọc vẫn không hiểu, mà ngài nghe hiểu rồi, những sự việc này đều được ghi trong Đàn Kinh. Có duyên, những người có duyên ấy đều là Bồ-tát, vì sao vậy? Vì nhìn thấy ngài ấy có thể thành tựu, là một nhân tài, có đi học hay không cũng không hề gì, ngài có ngộ tánh cao như vậy, cho nên phải giúp đỡ ngài, thành toàn cho ngài, giúp ngài giải quyết khó khăn. Mọi người quyên góp chút tiền cho mẹ của ngài dưỡng già, còn có những đồng học học Phật giúp ngài chăm sóc mẹ, để ngài không có nỗi lo về sau, đi học đạo thật tốt. Ngài đến Hoàng Mai tám tháng, thật sự, y bát của Ngũ tổ đã truyền cho ngài rồi. Người giống như ngài Huệ Năng, trong lịch sử Trung Hoa cũng không ít, có thể tìm thấy rất nhiều người. Nhưng không biết chữ, chưa từng đi học, đốn ngộ, người như vậy thật sự rất ít, ngài là trường hợp đầu tiên, không tìm được người thứ hai. Còn về khai ngộ, người đạt được cảnh giới của ngài, bình đẳng với ngài thì không ít, sách Ngũ Đăng Hội Nguyên của Thiền tông có 1700 người, đều là đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Tôi đọc Vĩnh Tư Tập về lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi có cảm xúc rất rõ rệt, ngài khai ngộ rồi, cảnh giới của ngài cũng là cảnh giới của Đại sư Huệ Năng, đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, Viên giáo là Sơ trụ trở lên, Biệt giáo là Sơ địa trở lên. Cho nên giáo dục của Phật giáo khác với giáo dục của thế gian, mục tiêu là đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, phương pháp, lý niệm hoàn toàn khác biệt.

Lần này tôi đến tham quan nước Anh, trường Đại học xứ Wales, Hiệu trưởng là Vương tử xứ Wales, đây là Hiệu phó, trên thực tế ông là phó chấp hành hiệu trưởng, dẫn theo một Hiệu phó khác, hai Hiệu phó đến thăm tôi. Tôi nói với họ về những điều đó của truyền thống Trung Hoa, họ có thể nghe hiểu được, mà còn vô cùng hoan hỷ, rất hiếm có. Họ mong muốn gặp tôi lần nữa, mong muốn những lý niệm này, những phương pháp này của chúng tôi có thể hòa nhập vào lý niệm dạy học trong trường Đại học của họ, đây là việc tốt. Cho nên tôi còn phải đi một chuyến đến Luân Đôn, họ là thật lòng, chân thành nhiệt tình, chỉ cần chúng tôi đạt được mục tiêu, để họ làm thì tốt biết mấy, Đại học đã có sẵn. Chúng tôi sắp xếp khóa trình, giới thiệu giáo viên, giới thiệu sinh viên, họ hoan hỷ, chúng tôi đã bớt được nhiều việc rồi. Mục đích của chúng tôi là đào tạo một số học giả có thể đọc được sách cổ, học giả chuyên gia, tương lai họ truyền bá văn hóa truyền thống Trung Hoa, hướng đến toàn thế giới. Phạm vi mà họ học tập chính là một bộ Tứ Khố Toàn Thư, quốc bảo của Trung Hoa, do cổ Thánh tiên Hiền của Trung Hoa để lại, có sự cống hiến lớn nhất cho toàn nhân loại, trí huệ chân thật, đức năng chân thật. Có thể giúp toàn thế giới, từ sự tu dưỡng thân tâm của cá nhân, đến tề gia, đến sự nghiệp, bất luận là làm việc trong ngành nghề nào, đều có thể làm được viên mãn, đều có thể đạt đến đỉnh cao. Xã hội an định, quốc gia giàu mạnh, quốc tế đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, cùng tồn tại cùng phồn vinh, đây chính là thế giới đại đồng. Lịch sử của trường Đại học này rất lâu đời, xếp hạng thứ ba trong lịch sử nước Anh, trường Oxford, Cambridge xếp ở trước, đây là những trường Đại học đầu tiên, trường này xếp thứ ba. Lần sau tôi đến Luân Đôn thì tôi chỉ đến trường Đại học này, tham quan khảo sát, giao lưu với Hiệu trưởng, các Giáo sư của họ, tôi có thể đưa ra chủ ý, họ dạy học thật tốt, có thể cứu toàn thế giới.

Chúng ta xem tiếp phần văn sau đây, 蓋以無量菩薩，未到不退之位 **“cái dĩ vô lượng Bồ-tát, vị đáo bất thoái chi vị”** *(bởi vì vô lượng Bồ-tát vẫn chưa đến địa vị bất thoái)*, chưa đạt đến địa vị ấy, chính là Sơ trụ trong Viên giáo, đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, chưa đến vị trí này. 雖極勇猛，如救頭燃，但以障緣競來 **“Tuy cực dũng mãnh, như cứu đầu nhiên, đãn dĩ chướng duyên cạnh lai”** *(Tuy cực kỳ dũng mãnh như cứu lửa cháy trên đầu, nhưng vì chướng duyên tranh nhau đến)*, như tranh nhau mà đến tìm quý vị, ép bức quý vị chẳng thể không thoái chuyển, tiến tiến lùi lùi là một hiện tượng tự nhiên. Tiếp theo nói, 遂令學道者如牛毛 **“toại linh học đạo giả như ngưu mao”** *(cho nên khiến cho người học đạo nhiều như lông bò)*, ví dụ số nhiều, 得道者如麟角 **“đắc đạo giả như lân giác”** *(người đắc đạo như sừng lân)*, sừng của kỳ lân, ít, thế gian này đã không còn kỳ lân nữa. 彌陀因地憫其勤苦，發無上願。以佛威德，令聞名人，即得三忍，證不退轉 **“Di Đà nhân địa mẫn kỳ cần khổ, phát vô thượng nguyện. Dĩ Phật uy đức, linh văn danh nhân, tức đắc tam nhẫn, chứng bất thoái chuyển”** *(Đức Di Đà ở nhân địa thương xót họ siêng năng khổ sở [nên] phát nguyện vô thượng. Nhờ uy đức của Phật, khiến cho người nghe danh liền được tam nhẫn, chứng bất thoái chuyển)*, điều này phải nhờ Phật lực. A Di Đà Phật ở nhân địa, nhân địa chính là Tỳ-kheo Pháp Tạng, thương xót những người tu hành siêng năng vất vả, Bồ-tát, chính là Tỳ-kheo Pháp Tạng phát nguyện vô thượng. Nhờ uy đức của Phật, Ngài thành Phật rồi, uy đức của A Di Đà Phật là tất cả chư Phật trong mười phương đều không thể sánh bằng, khiến cho những người nghe được danh hiệu ấy đều có thể được ba loại nhẫn: Âm hưởng nhẫn, Nhu thuận nhẫn, Vô sanh Pháp nhẫn, nguyện trước đã nói, đều có thể được ba loại nhẫn, chứng bất thoái chuyển, nguyện này cũng thành tựu rồi.

Chúng ta làm thế nào để được sự gia trì của đức Di Đà? Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì được thôi. Cũng đều nằm trong lời nguyện, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, từ Thượng Thượng phẩm đến Hạ Hạ phẩm, tuy phẩm vị khác nhau, không phải không có, nhưng được đãi ngộ bình đẳng, đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí là không thoái chuyển, viên mãn chứng được tam bất thoái: vị bất thoái là A-la-hán, hạnh bất thoái là Bồ-tát, niệm bất thoái là Pháp thân Bồ-tát. Sanh đến Thế giới Cực Lạc thì đạt được ba sự không thoái chuyển này, ba sự không thoái chuyển bảo đảm quý vị một đời viên mãn nhanh chóng thành tựu. Quý vị không tin thì hết cách, phải tin điều này. Thật sự khó tin, tôi chứng minh cho mọi người, tôi học Phật 30 năm mới tin Tịnh Độ, 50 năm mới buông xuống tất cả kinh giáo, thâm nhập một môn Kinh Vô Lượng Thọ, thật sự khó, không phải là giả. Nếu như thiện căn của tôi sâu dày, như lão Hòa thượng Hải Hiền, vừa xuất gia thì tin, liền thâm nhập một môn, thì hôm nay tôi cũng có thể viên chứng tam bất thoái rồi. Đã lãng phí hết 50 năm trong đó, thật khó!

Cho nên đọc được kinh văn, đạo khó tin nhưng dễ thực hành, cảm xúc của tôi vô cùng sâu, con đường đi qua đây là như thế, từ không thể tiếp nhận, chính là miễn cưỡng tiếp nhận, miễn cưỡng tiếp nhận, ưu điểm của tôi là không từ bỏ kinh giáo, không từ bỏ kinh Đại thừa. Năm xưa học rộng, thật sự giống như ngài Hoàng Niệm Tổ đã nói, học rộng là để thâm nhập, thật sự làm sáng tỏ rồi mới buông xuống những môn khác, mới thâm nhập một môn. Trước đây đã học tập giảng dạy mấy chục loại kinh giáo, rất nhiều, rất tạp. Thành tín Tịnh Độ, Chân Tâm cầu sanh là việc làm sau năm 85 tuổi, quý vị liền hiểu được khó biết mấy. Vì sao lại quay đầu? Vì nhìn thấy những Pháp môn đã từng học trong quá khứ, chúng tôi muốn đời này được thành tựu, khó! Gần như không thể. Pháp môn này thì được, có tín tâm, có chắc chắn, [nên] từ bỏ hết những môn khác.

原在退位，乘佛願力，唯進不退，疾至菩提，實為大慶 **“Nguyên tại thoái vị, thừa Phật nguyện lực, duy tiến bất thoái, tật chí Bồ-đề, thật vi đại khánh”** *(Vốn dĩ ở vị trí thoái chuyển, nhưng nhờ nguyện lực của Phật, chỉ tiến mà không thoái chuyển, nhanh chóng đến Bồ-đề, thật là việc vui lớn)*, khánh là vui mừng, hoan hỷ. Nếu chúng ta từ bỏ Pháp môn cầu sanh Tịnh Độ này, thì bất kỳ một Pháp môn nào trong 84 ngàn Pháp môn đều tiến tiến lùi lùi; nói cách khác, quý vị chẳng thể không thoái chuyển. Thọ mạng hết rồi vẫn tiếp tục lục đạo luân hồi, đây là sự thoái chuyển đặc biệt lớn, không biết được sẽ thoái chuyển đến nơi nào. Không phải từ Ngũ trụ thoái chuyển về Sơ trụ, không phải, đó là Bồ-tát, là người tu hành, chúng ta chưa đến được trình độ này, vừa thoái chuyển thì đến tận cùng rồi, tận cùng là đâu? Tận cùng là địa ngục Vô gián, không phải là chuyện đùa. 又《會疏》曰：謂難思願力，一得一切得，不退與三忍，同時具足故 **“Hựu Hội Sớ viết: Vị nan tư nguyện lực, nhất đắc nhất thiết đắc, bất thoái dữ tam nhẫn, đồng thời cụ túc cố”** *(Thêm nữa, sách Hội Sớ nói: Gọi là nguyện lực khó nghĩ bàn, đạt được một thì đạt được tất cả, nên bất thoái cùng tam nhẫn, đồng thời được đầy đủ)*. Điều này hiếm có biết mấy, quý vị nói xem, sao có thể không cầu vãng sanh? Thật sự vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi, đạt được một là quý vị được sanh Thế giới Cực Lạc, đạt được tất cả, toàn bộ đều đạt được, tam bất thoái và tam nhẫn đồng thời được đầy đủ. Tam nhẫn đã nói phía trước, phần sau cũng sẽ nói chi tiết. Đối với ba loại nhẫn, đồng thời được đầy đủ, câu nói này thật quá hiếm có, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chứng được, vì sao vậy? Vì được oai thần bổn nguyện của đức Di Đà gia trì. 深顯彌陀一乘願海，究竟方便之妙用 **“Thâm hiển Di Đà Nhất thừa nguyện hải, cứu cánh phương tiện chi diệu dụng”** *(Hiển bày sâu sắc biển nguyện Nhất thừa của đức Di Đà, là diệu dụng phương tiện cứu cánh)*.

Trong Luận Thập Trụ Tì Ba Sa có vài câu nói, 若人疾欲至不退轉地者，應以恭敬心，執持稱名號 **“nhược nhân tật dục chí bất thoái chuyển địa dã, ưng dĩ cung kính tâm, chấp trì xưng danh hiệu”** *(nếu người nào muốn nhanh chóng đến địa vị bất thoái chuyển thì phải dùng tâm cung kính, chấp trì xưng danh hiệu)*. Xưng danh hiệu ở đây chính là niệm A Di Đà Phật, tâm niệm A Di Đà Phật phải chân thành, phải cung kính, mới có được cảm ứng. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc là do Chân Như bản tánh của chúng ta lưu hiện ra, cho nên phải dùng tâm cung kính, chấp trì xưng danh hiệu. 又《小本》曰：若有人已發願，今發願，當發願，欲生阿彌陀佛國者，是諸人等，皆得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提 **“Hựu Tiểu Bổn viết: Nhược nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thoái chuyển ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”** *(Thêm nữa, trong Tiểu Bổn nói: Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về cõi nước của A Di Đà Phật, thì những người ấy đều được bất thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác)*. Tiểu Bổn Kinh A Di Đà, câu nói này trong Kinh A Di Đà, mọi người đều rất quen thuộc. [Người] đã phát nguyện thành tựu rồi, đều vãng sanh rồi, kim phát nguyện là hiện nay, ai phát nguyện thì người đó vãng sanh. Phải chân thật phát nguyện, phát nguyện, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, đối với thân thể này vẫn còn lưu luyến, vẫn không nỡ bỏ, họ không vãng sanh được; nhất định phải buông xuống tất cả thân tâm thế giới, [mới] cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật.

Thật sự phát tâm học Phật, thông thường là ba năm thành tựu. Ba năm có phải là hết thọ mạng rồi không? Không liên quan đến việc còn thọ mạng hay không. Ba năm có thể niệm đến công phu thành phiến, tức là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì thảy đều buông xuống, không còn nữa, điều này tốt! Ở trong cảnh giới đó thì có thể cảm ứng với Phật, cho nên rất nhiều người ba năm vãng sanh là vì sao? Không phải là hết thọ mạng, mà công phu thành thục rồi, thấy được A Di Đà Phật, thỉnh cầu A Di Đà Phật: con không cần thọ mạng còn lại nữa, bây giờ con theo Ngài đi. A Di Đà Phật rất từ bi, Ngài liền đưa quý vị đi. Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có thể làm minh chứng, Vãng Sanh Truyện có thể làm minh chứng. Nếu lão Hòa thượng Hải Hiền thật sự cầu vãng sanh, ngài xuất gia năm 20 tuổi, thì 25 tuổi ngài có khả năng này, không cần thọ mạng nữa, theo A Di Đà Phật, A Di Đà Phật thật sự đưa ngài đi. Ngài là một trường hợp đặc biệt, A Di Đà Phật muốn ngài ở thế gian [để] biểu pháp, làm tấm gương cho người khác xem, sự việc là như vậy, nếu không thì ngài đã sớm vãng sanh rồi. Vì vậy, muốn sanh về cõi nước của A Di Đà Phật, thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì những người ấy đều được bất thoái chuyển nơi A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đây là niệm bất thoái trong tam bất thoái.

Tiếp theo trích dẫn trong Hội Sớ nói, trong Hội Sớ nói: 三忍不退，悉攝在名號中。稱名時，名義不離，自得此等德 **“Tam nhẫn bất thoái, tất nhiếp tại danh hiệu trung. Xưng danh thời, danh nghĩa bất ly, tự đắc thử đẳng đức”** *(Tam nhẫn, tam bất thoái đều được nhiếp trong câu danh hiệu. Khi xưng danh, không lìa danh nghĩa, tự được những đức này)*. Câu này rất quan trọng. Tam nhẫn, ba loại nhẫn, ba sự bất thoái, đều ở ngay trong một câu Phật hiệu này, quý vị niệm câu Phật hiệu này thì có thể cảm được tam nhẫn, tam bất thoái. 可見凡聞名者，但能信願持名 **“Khả kiến phàm văn danh giả, đãn năng tín nguyện trì danh”** *(Có thể thấy hễ người nào nghe danh, chỉ cần có thể tín nguyện trì danh)*, bốn chữ này là do Đại sư Ngẫu Ích nói, ngài nói được đơn giản nhất, bốn chữ, đây chính là Tịnh Độ tông. Chân tín, tin có Thế giới Cực Lạc, tin có A Di Đà Phật; quyết định muốn vãng sanh, đây chính là nguyện; dùng phương pháp gì? Trì danh chính là niệm Phật, quý vị niệm câu A Di Đà Phật này thì quý vị có thể vãng sanh. Đây gọi là tam tư lương; tín, nguyện, trì danh là hạnh, tín nguyện hạnh. Hội Sớ nói rất hay, chỉ cần có thể tín nguyện trì danh, sự việc là như vậy, cũng có thể, 悉能 **“tất năng”** *(đều được)*, ai ai cũng được, không sót một người nào, 現證不退 **“hiện chứng bất thoái”**, hiện là hiện tiền, lập tức chứng được tam nhẫn, tam bất thoái.

彌陀一乘願海，妙德難思。六字洪名，究竟方便 **“Di Đà Nhất thừa nguyện hải, diệu đức nan tư. Lục tự hồng danh, cứu cánh phương tiện”** *(Biển nguyện Nhất thừa của Đức Di Đà, diệu đức khó nghĩ bàn. Sáu chữ hồng danh, [là] phương tiện rốt ráo)*, không gì có phương tiện hơn điều này, không có gì đơn giản hơn điều này. 四十八願，願願攝眾生，願願顯真實 **“Tứ thập bát nguyện, nguyện nguyện nhiếp chúng sanh, nguyện nguyện hiển chân thật”** *(48 nguyện, nguyện nguyện nhiếp thọ chúng sanh, nguyện nguyện hiển bày chân thật)*, nhiếp chúng sanh là sự, hiển chân thật là lý. Tách ra mà nói thì có 48, hợp lại để nói chính là một câu pháp. Thế nào gọi là một câu pháp? Trong Luận Vãng Sanh nói rất hay, nói rất rõ ràng, 一法句者清淨句——真實智慧無為法身 **“nhất pháp cú giả thanh tịnh cú – chân thật trí huệ vô vi Pháp thân”** *(một câu pháp là câu thanh tịnh – là trí huệ chân thật Pháp thân vô vi)*, hoàn toàn nói trên quả đức. Trí huệ chân thật là Tự Tánh vốn có, Pháp thân vô vi không sanh không diệt, là Pháp thân của chính mình, là thân thật của chính mình. Trong Đại thừa giáo nói, [là] bản lai diện mục trước khi được cha mẹ sanh ra, bản lai diện mục là gì? Chính là trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi.

Đại sư Huệ Năng nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, giảng đến 應無所住，而生其心 **“ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**, ngài đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Tánh có hình dạng thế nào? Ngài nói ra rồi, đây chính là luận văn tốt nghiệp của ngài, báo cáo tâm đắc của ngài. Ngài chỉ nói 20 chữ, Tự Tánh 本自清淨 **“bổn tự thanh tịnh”** *(vốn tự thanh tịnh)*, không có một chút ô nhiễm nào; 本不生滅 **“bổn bất sanh diệt”** *(vốn không sanh diệt)*, không sanh không diệt, không giống như thân thể của chúng ta có sanh có diệt, ngay cả trái đất, ngay cả hệ hằng tinh cũng có sanh diệt, đây là nhà khoa học nói với chúng ta. Câu thứ ba, 本自具足 **“bổn tự cụ túc”** *(vốn tự đầy đủ)*, sự đầy đủ này là đầy đủ tất cả, đầy đủ vô lượng trí huệ, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng tướng hảo. Đầy đủ bao nhiêu? Hết thảy vũ trụ, không thiếu một thứ nào. Vì sao vậy? Vì khi Tự Tánh khởi tác dụng thì 能生萬法 **“năng sanh vạn pháp”** *(có thể sanh ra vạn pháp)*, không đầy đủ thì Tự Tánh làm sao có thể sanh ra vạn pháp? Vạn pháp đều là từ Tự Tánh sanh ra. Trong đó còn có một câu, 本無動搖 **“bổn vô động dao”** *(vốn không dao động)*, vốn không dao động là gì? Tự Tánh vốn định, trước nay Tự Tánh chưa từng dao động, trước nay chưa từng lung lay. Trái đất còn có động đất, còn có sóng thần, động đất là “động”, sóng thần là “dao”. Cho nên tất cả pháp đều là [vậy], chỉ cần kiến Tánh, thì tất cả vấn đề đều được giải quyết, thấy Tánh rồi, chẳng gì không biết, chẳng gì không thể, được đại tự tại.

Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tương đương với minh Tâm kiến Tánh, quý vị chưa kiến Tánh, nhưng được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, quý vị khởi lên tác dụng không khác gì với người kiến Tánh. Đó không phải là quý vị tu được, mà là Phật gia trì cho quý vị. Thời gian lâu dần, Tự Tánh của chính mình hoàn toàn hiện ra, không cần Phật gia trì, vậy thì công đức viên mãn, chẳng thể không biết điều này. Ngày nay chúng ta sinh sống trên trái đất này, sống trong môi trường này, phải nhận rõ đây là một giấc mộng. Hiếm có nhất chính là chúng ta biết được Tịnh Độ, chúng ta biết có một phương pháp có thể vĩnh viễn lìa khỏi lục đạo luân hồi, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chẳng thể không niệm Phật, từng giây từng phút cũng đừng quên mất Phật hiệu, có việc thì làm việc, làm xong việc thì niệm Phật. Làm việc bằng sức, không cần dùng tâm thì làm việc cũng có thể niệm Phật. Để câu Phật hiệu này không gián đoạn, chúng ta nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta đã học hết phẩm Kinh này, phẩm thứ sáu, là một phẩm rất dài, 48 nguyện. Do đích thân A Di Đà Phật nói, Thích Ca Mâu Ni Phật thuật lại cho chúng ta, đây không phải là do Thế Tôn nói, mà do đức Di Đà nói.

**(Hết tập 205)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**